

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI VÀ LÀM VƯỜN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI VÀ LÀM VƯỜN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM FARM AND GARDEN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FARM AND GARDEN VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107954249

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 66B phố Trần Nguyên Đán, Khu đô thị mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
2.	Chăn nuôi lợn	0145
3.	Chăn nuôi gia cầm	0146
4.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4721
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Trồng lúa	0111
11.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
12.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
13.	Trồng cây mía	0114
14.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
15.	Trồng cây lấy sợi	0116

16.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng);	0119
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
29.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không	0129
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Xây dựng công trình công ích	4220
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290

35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
36.	Phá dỡ	4311
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	Phòng 133-N1, Khu tập thể Quân đội, Bắc Nghĩa Tân, Tổ 36, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	9.000.000.000	50,000	024189000088	
			Tổng số	90.000	9.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN VĂN BẮC	Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trán, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	14.400.000.000	80,000	C3001760	
			Tổng số	144.000	14.400.000.000	80,000		

3	HOÀNG THỊ THUẬN	Thôn Đình Quán, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	2.700.000.000	15,000	001157000335
			Tổng số	27.000	2.700.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẮC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 25/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C3001760

Ngày cấp: 14/03/2017 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trán, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trán, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội